



**Phụ lục số XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
 (Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**  
**Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**To: State Securities Commission**  
**Hochiminh Stock Exchange**

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> Fund Management Company:	<b>Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI</b> SSI Asset Management Company Limited
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> Supervising bank:	<b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</b> Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam
3	<b>Tên Quỹ ETF:</b> Fund name:	<b>QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD</b> SSIAM VNFIN LEAD ETF
4	<b>Mã chứng khoán</b> Securities Symbol:	<b>FUESSVFL</b> FUESSVFL
5	<b>Kỳ báo cáo</b> Reporting Period	10/10/2023 10 Oct 2023
6	<b>Ngày lập báo cáo</b> Reporting date	11/10/2023 11 Oct 2023

**I. Đối với Quỹ định giá hàng ngày / For Fund with daily valuations**

**Đơn vị tính/Unit: VND**

STT NO	CHỈ TIÊU Criteria	KỲ NÀY THIS PERIOD 10/10/2023	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 09/10/2023
<b>1</b>	<b>Giá trị tài sản ròng / Net asset value</b>		
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund	3.867.008.250.146	3.905.641.925.156
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate	1.861.823.904	1.852.771.311
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate	18.618,23	18.527,71

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
 Authorised Representative of Supervisory Bank

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

*Võ Tri Chanh*

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ  
 Authorised Representative of Fund Management Company

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

*Tô Thùy Linh*  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**